TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:31/2021/DS-ST
Ngày: 21-10-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về họ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Phạm Văn Nhơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Yến

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Phương Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về họ (hụi)"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1969 "có mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã B, huyện N, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Văn Út U (Nguyễn Văn U), sinh năm 1977 "vắng mặt".

2.2. Chị Hồ Thị H, sinh năm 1980 "vắng mặt".

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Q, xã D, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1956 "vắng mặt".

3.2. Bà Lê Thị Út C, sinh năm 1964 "vắng mặt".

3.3. Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1984 "vắng mặt".

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2020, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 05 tháng 5 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày: anh Nguyễn Văn Út U và chị Hồ Thị H có tham gia hụi viên 02 dây hụi do bà có làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ 1: hụi 3.000.000đồng, mở ngày 09/9/2013 âm lịch (nhằm ngày 13/10/2013), loại hụi mùa, bốn tháng mở một lần, gồm có 19 phần, anh U, chị H tham gia một phần, chủ hụi hưởng H hồng mỗi lần hụi viên lãnh hụi là 1.000.000đồng. Anh U, chị H lãnh hụi lần thứ nhất mở1.400.000đồng, được số tiền 27.800.000đồng. Sau khi lãnh hụi anh U, chị H góp được 15 lần hụi chết là 45.000.000đồng. Còn lại 03 lần chưa góp bằng 9.000.000đồng. Bà yêu cầu anh U, chị H trả 9.000.000đồng.

Dây hụi thứ 2, hụi 5.000.000đồng, mở ngày 17/9/2015 âm lịch (nhằm ngày 16/10/2015), hụi mùa, bốn tháng mở một lần, gồm có 18 phần, anh U, chị H tham gia một phần, chủ hụi hưởng H hồng mỗi lần hụi viên lãnh hụi là 1.000.000đồng. Anh U, chị H mở hụi lần thứ nhất 2.550.000đồng được số tiền 52.900.000đồng. Sau khi lãnh hụi anh U, chị H góp được 06 lần hụi chết là 30.000.000đồng. Còn lại 12 lần chưa góp nhưng bà chỉ yêu cầu anh U, chị H góp lại bằng với số tiền lãnh hụi mỗi phần là 2.550.000đồng là 30.600.000đồng nhưng do đơn khởi kiện nhằm là 30.250.000đồng nên bà yêu cầu anh U, chị H trả 30.250.000đồng.Tổng cộng 39.250.000đồng nhưng anh U, chị H có trả cho bà 8.000.000đồng, còn lại 31.250.000đồng yêu cầu anh U, chị H trả.

Sau khi thụ lý đơn của bà T, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn anh U, chị H không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng, Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử cũng như những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn Út U và chị Hồ Thị H có nghĩa vụ trả bà Lê Thị T 31.250.000đồng.

Án phí sơ thẩm buộc anh U, chị H nộp toàn bộ 1.562.500đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị T khởi kiện buộc anh Nguyễn Văn Út U (Nguyễn Văn U) và chị Hồ Thị H, địa chỉ cư trú ấp H, xã M, huyện R, tỉnh Vĩnh Long trả nợ họ (hụi). Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về họ nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Bị đơn anh U, chị H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Người làm chứng có ý kiến trình bày xin vắng mặt tham gia phiên tòa Căn cứ Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[1.4] Về áp dụng luật nội dung: Giao dịch hụi xác lập trước ngày 01/01/2017 (ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật) đang thực hiện nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết.

[2] Về nội dung:

Xét lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị T cho rằng: anh Nguyễn Văn Út U và chị Hồ Thị H có tham gia 02 dây hụi mùa, loại hụi 3.000.000đồng ngày 13/10/2013 và loại hụi mùa 5.000.000đồng ngày 16/10/2014 là sự việc có xảy ra. Bởi, hai dây hụi trên theo lời khai của các hụi viên cùng tham gia chung với anh U, chị H mà Tòa án thu thập được thì có biết việc anh U, chị H có tham gia hụi, có đi mở hụi, và có lãnh hụi.

Xét việc giao dịch hụi giữa bà T là chủ hụi với anh U, chị H là hụi viên hai dây hụi là giao dịch hụi có lãi, trường hợp các bên vi phạm nghĩa vụ thì trách nhiệm giữa chủ hụi với hụi viên, không liên quan đến các hụi viên khác. Anh U, chị H lãnh hụi không góp hụi lại cho bà T, bà T phải góp thay 39.250.000đồng. Trong đó dây hụi 3.000.000đồng góp thay 03 lần hụi chết là 9.000.000đồng, còn dây hụi 5.000.000đồng góp thay 12 lần, mỗi lần 2.550.000đồng bằng là 30.600.000đồng, do hụi viên khác chỉ lấy lại vốn nhưng do đơn khởi kiện nhằm là 30.250.000đồng nên bà yêu cầu anh U, chị H trả 30.250.000đồng. Số tiền anh U, chị H góp hụi so với số tiền được lãnh hụi của dây hụi 3.000.000đồng thì lãi suất hụi anh U, chị H phải chịu cao hơn so với lãi suất quy định tại Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Tuy nhiên, số tiền mà anh U, chị H góp thì bà T cũng không có hưởng, bà T là người góp thay. Mặt khác, nếu tính lãi suất theo quy định của pháp luật thì số tiền anh U, chị H vi phạm nghĩa vụ đến ngày xét xử sơ thẩm thì mức lãi suất anh U, chị H đã trả không cao so quy định tại Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005. Theo yêu cầu của bà T thì anh U, chị H không có

ý kiến và cũng không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh và theo lời khai của những người làm chứng thì anh U, chị H giao dịch hụi với bà T là giao dịch chung. Do đó, có căn cứ buộc anh U, chị H có nghĩa vụ liên đới trả bà T 39.250.000đồng, trừ số tiền 8.000.000đồng anh U, chị H đã trả, còn lại 31.250.000đồng buộc trả tiếp cho bà T là phù hợp với Điều 479 của Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 16 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 31.250.000đồng được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải nộp án phí dân sự: 1.562.500đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 476, 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 10, 16, khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị T.

Buộc anh Nguyễn Văn Út U (Nguyễn Văn U) và chị Hồ Thị H có nghĩa vụ trả bà Lê Thị T 31.250.000đ (ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Nguyễn Văn Út U (Nguyễn Văn U) và chị Hồ Thị H chưa trả xong số tiền trên cho bà Lê Thị T thì phải trả thêm lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Anh Nguyễn Văn Út U (Nguyễn Văn U) và chị Hồ Thị H liên đới nộp 1.562.500đồng (một triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- VKS nhân dân huyện E: 01;
- Đương sự: 03;
- Chi cục Thi hành án huyện G: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong